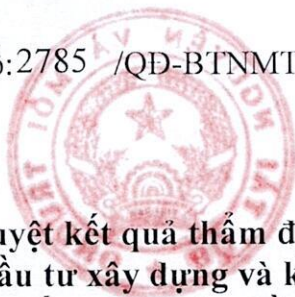


BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2785 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu”, thực hiện tại khu vực đảo Cát Hải thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 4747/BTNMT-TCMT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo của Tổng cục Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu” của Công ty cổ phần đầu tư Xuân Cầu - Lạch Huyện (sau đây gọi là Chủ dự án), thực hiện tại khu vực đảo Cát Hải thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CP đầu tư Xuân Cầu - Lạc Huyện;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND TP. Hải Phòng;
- Sở TN&MT TP. Hải Phòng;
- BQL KKT Hải Phòng;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (03), L(12).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
THỨ TRƯỞNG
Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU PHI THUẾ QUAN XUÂN CẦU”

(Kèm theo Quyết định số 2785/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu”.

- Địa điểm thực hiện: Khu vực đảo Cát Hải thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Xuân Cầu - Lạch Huyện.

- Địa chỉ liên hệ: Phòng 819, tòa nhà văn phòng Thùy Dương, Lô 20A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu trên diện tích 751,96 ha.

- Các hạng mục công trình của Dự án: (1) san nền; (2) các công trình kè biển: kè phục vụ san lấp chiều dài 6.584 m, kè biển chiều dài 6.381 m, kè chia giai đoạn 1 và giai đoạn 2 chiều dài 1.478 m, kè chia giai đoạn 2 và 3 chiều dài 1.549 m; (3) hệ thống giao thông; (4) hệ thống thu gom, thoát nước mưa; (5) hệ thống thu gom, thoát nước thải; (6) hệ thống cấp điện, chiếu sáng; (7) hệ thống cấp nước; (8) hệ thống thông tin liên lạc; (9) cây xanh; (10) hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 9.500 m³/ngày đêm gồm 2 trạm xử lý nước thải, trạm số 01 công suất 2.500 m³/ngày đêm, trạm số 02 công suất 7.000 m³/ngày đêm gồm 03 mô đun với công suất lần lượt là 2.500 m³/ngày đêm, 2.500 m³/ngày đêm và 2.000 m³/ngày đêm; (11) hồ sự cố có tổng dung tích 19.000 m³ gồm 2 hồ sự cố với dung tích lần lượt là 5.000 m³ và 14.000 m³, (12) kho chứa chất thải nguy hại diện tích 96 m².

- Nội dung được phê duyệt không bao gồm các hạng mục: (1) khai thác nước mặt, nước ngầm; (2) khai thác và vận chuyển các loại nguyên liệu, vật liệu phục vụ san nền, thi công hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu; (3) xây dựng và vận hành các dự án thứ cấp thu hút vào khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

1.3. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp theo Quyết định số 1068/QĐ-BQL ngày 08/4/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan Xuân Cầu tại khu vực đảo Cát Hải, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng gồm: ngành công nghiệp hàng điện tử, tiêu dùng,

công nghiệp phụ trợ, dịch vụ logistics,..., được chủ Dự án cụ thể trong báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

TT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)
1	Chế biến và bảo quản rau quả	C1030
2	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	C10500
3	Sản xuất đồ uống (không bao gồm sản xuất bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát có gas)	C110
4	Sản xuất trang phục	C14
5	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	C1512
6	Sản xuất giày, dép	C15200
7	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	C210
8	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	C23910
9	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	C23930
10	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	C23960
11	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	C23990
12	Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi (không bao gồm xi mạ)	C251
13	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (không bao gồm xi mạ)	C259
14	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	C26
15	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	C271
16	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	C273
17	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	C274
18	Sản xuất đồ điện dân dụng	C275
19	Sản xuất thiết bị điện khác	C279
20	Sản xuất máy thông dụng	C281
21	Sản xuất máy chuyên dụng	C282
22	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	C29
23	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải chưa được phân vào đâu	C309

TT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)
24	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C31
25	Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	C32
26	Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn	C331
27	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	C332
28	Điện gió	D35115
29	Điện mặt trời	D35116
30	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	D353
31	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	H521
32	Bưu chính và chuyển phát	H53
33	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tự nhiên và kỹ thuật	M721
34	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác	M74
35	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	N8230
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	N829

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án: như đã nêu tại mục 1.2.

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu trên diện tích 751,96 ha.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường bao gồm: (1) san nền; (2) các công trình kè biển: kè phục vụ san lấp chiều dài 6.584 m, kè biển chiều dài 6.381 m, kè chia giai đoạn 1 và giai đoạn 2 chiều dài 1.478 m, kè chia giai đoạn 2 và 3 chiều dài 1.549 m; (3) hệ thống giao thông; (4) hệ thống thu gom, thoát nước mưa; (5) hệ thống thu gom, thoát nước thải; (6) hệ thống cấp nước; (7) hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất

9.500 m³/ngày đêm gồm 2 trạm xử lý nước thải, trạm số 01 công suất 2.500 m³/ngày đêm, trạm số 02 công suất 7.000 m³/ngày đêm gồm 03 mô đun với công suất lần lượt là 2.500 m³/ngày đêm, 2.500 m³/ngày đêm và 2.000 m³/ngày đêm; (8) hồ sự cố có tổng dung tích 19.000 m³ gồm 2 hồ sự cố với dung tích lần lượt là 5.000 m³ và 14.000 m³, (9) kho chứa chất thải nguy hại diện tích 96 m² và hoạt động của dự án đầu tư nêu tại mục 1.4.2.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

3.1.1. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn triển khai xây dựng:

- Tác động do chiếm dụng khoảng 751,96 ha đất mặt biển ven bờ để thực hiện Dự án.

- Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng Dự án.

3.1.2. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu hành chính dịch vụ, nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ khu hành chính dịch vụ và các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

3.2. Nước thải, khí thải

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:

3.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ước tính khoảng 20 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, nitơ (N), photpho (P), coliform,...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng ước tính khoảng 76,75 m³/ngày, nước rích từ quá trình san nền lớn nhất khoảng 47.538,2 m³/ngày. Thành phần: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh của Dự án trong giai đoạn vận hành khoảng 9.223 m³/ngày đêm với các thông số ô nhiễm chính gồm: TSS, BOD₅, COD, tổng N, tổng P, amoni, coliform,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải:

3.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các phương tiện thi công cơ giới, từ quá trình san nền, xây dựng các hạng mục công trình, từ hoạt động trải thảm nền bê tông nhựa nóng với thành phần chủ yếu: bụi, CO, NO₂, SO₂,...

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư, các thông số ô nhiễm chính gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 100 kg/ngày. Thành phần: các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn xây dựng khoảng 10,08 tấn/ngày. Thành phần: bê tông, gạch, đá, cát, vụn nguyên liệu,...

Chất thải nguy hại khoảng 20 kg/ngày, bao gồm: giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy thải,...

3.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 26 tấn/ngày. Thành phần: các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 117,4 tấn/ngày; thành phần phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm: sản phẩm không đạt, bao bì, carton, các vật liệu thải bỏ,...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu khoảng 192,6 tấn/ngày; thành phần phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Bao gồm: dầu nhớt thải, bao bì/thùng đựng hóa chất, giẻ lau dính dầu thải, bùn thải sau quá trình xử lý nước thải,...

3.4. Tiếng ồn, độ rung:

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

3.4.2. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị sản xuất, ảnh hưởng đến người lao động làm việc tại Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

3.5. Các tác động khác:

- Tác động bởi sự cố (cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý nước thải hỏng hóc/không hoạt động).

- Thay đổi chế độ thủy thạch động lực học tự nhiên của khu vực, hệ sinh thái, đặc biệt là chế độ dòng chảy ven bờ; thay đổi phân bố sóng ở khu vực phía Tây và phía Đông của khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do việc hình thành Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí các nhà vệ sinh di động tại công trường; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo thực tế phát sinh theo đúng quy định.

- Bố trí bể lắng tại các khu vực phát sinh nước thải xây dựng và nước rích từ quá trình san nền để lắng cặn và lọc dầu mỡ trước khi xả ra môi trường.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thoát nước mưa của Dự án: toàn bộ nước mưa sẽ được thu gom bằng các hố ga thu nước mưa dọc các tuyến đường nội bộ, chảy theo mạng lưới cống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép tại các tuyến đường và thoát ra ngoài môi trường qua 3 điểm xả.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Dự án như sau:

- + Mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với nước mưa, gồm các tuyến ống HDPE kết hợp với hệ thống bơm chuyển bậc để dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- + Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được thu gom về 02 hệ thống xử lý nước thải tập trung cùng với nước thải công nghiệp. Hệ thống xử lý nước thải tập trung số 01 công suất là 2.500 m³/ngày đêm và hệ thống xử lý nước thải tập trung số 02 công suất là 7.000 m³/ngày đêm (gồm 03 mô-đun với công suất lần lượt là 2.500 m³/ngày đêm, 2.500 m³/ngày đêm và 2.000 m³/ngày đêm).

Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án: Nước thải đầu vào → bể điều hòa → bể phản ứng kết hợp bể lắng → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng sinh học → bể khử trùng → xả ra môi trường.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp đảm bảo hạn chế tối đa các thay đổi chế độ thủy thạch động lực học tự nhiên của khu vực, hệ sinh thái, đặc biệt là chế độ dòng chảy ven bờ.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và thi công phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái xung quanh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu được thu gom, xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B ($K_q = 1,0$ và $K_r = 0,9$) trước khi xả ra biển. Không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố với trạm xử lý nước thải tập trung hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng theo đúng quy định. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, amonia.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

- Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung được quy định cụ thể thông qua hợp đồng đấu nối của chủ đầu tư hạ tầng với các đơn vị thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu theo đúng quy định.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt hàng rào xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe vận chuyển được rửa sạch bùn đất dính bám trước khi ra khỏi công trường.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện vệ sinh, phun, tưới nước cho các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Khí thải phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do các chủ đầu tư này tự xử lý theo các hồ sơ môi trường được phê duyệt.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu theo đúng quy định.

- Thực hiện vệ sinh, phun, tưới nước cho các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu phải xử lý bụi và khí thải đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt tại công trường được thu gom và lưu giữ trong các thùng chứa rác; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom và bán cho tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu.

+ Các loại chất thải rắn như đất, đá, vật liệu xây dựng,...được thu gom và sử dụng để san lấp mặt bằng khu vực Dự án.

+ Các loại chất thải rắn không thể tận dụng được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do các chủ đầu tư này tự ký hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động khu hành chính, trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do Chủ dự án thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải rắn thông thường và ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ

chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh vào các thùng chứa chất thải nguy hại riêng biệt có nắp đậy, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do các chủ đầu tư này tự hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khu hành chính và trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu do Chủ dự án thu gom, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại và ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.3 Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

Sử dụng máy móc, thiết bị sản xuất đồng bộ; kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của các dây chuyền sản xuất định kỳ.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Xây dựng và vận hành hồ sự cố với tổng dung tích 19.000 m³ có thành và đáy lót bằng màng chống thấm HDPE; trong trường hợp trạm xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, nước thải được lưu giữ tại hồ sự cố sau đó bơm ngược lại về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Hồ sự cố phải đảm bảo kiên cố, chống thấm, chống rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế về xây dựng.

+ Lắp đặt các thiết bị dự phòng để kịp thời khắc phục khi có sự cố; dung tích các bể, hệ thống van chặn tại các bể của trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo thời gian lưu nước tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải. Khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải, tiến hành tạm dừng hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung để kiểm tra. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo nước thải được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B ($K_q = 1,0$ và $K_r = 0,9$) trước khi xả ra môi trường.

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành, bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải: Các dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu phải áp dụng các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải theo nội dung hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: Không xây dựng các công trình trên tuyến đường ống nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo chất lượng và hoạt động hiệu quả theo đúng quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh trong Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu song song với quá trình thi công xây dựng.

4.4.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa;
- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải;
- Kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 96 m²;
- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 9.500 m³/ngày đêm;
- Hồ sự cố có dung tích 19.000 m³.

6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đề xuất và cam kết của Chủ dự án:

6.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

6.1.1. Chương trình giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm cách Dự án khoảng 100 m cuối hướng gió về phía Bắc và 01 vị trí tại khu vực tập trung máy móc, thiết bị thi công.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO₂, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

6.1.2. Chương trình giám sát nước thải sinh hoạt:

Không thực hiện giám sát nước thải sinh hoạt do nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý (không xả thải).

6.1.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm:

Thực hiện việc giám sát chất thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.3. Giai đoạn vận hành:

6.3.1. Chương trình giám sát nước thải:

- Giám sát nước thải tự động, liên tục:
 - + Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý trước khi xả ra biển.
 - + Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ.
 - + Thông số giám sát: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, amonia.
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B với các hệ số $K_q = 1,0$ và $K_f = 0,9$.
- Giám sát nước thải định kỳ:
 - + Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý trước khi xả ra biển.
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
 - + Thông số giám sát: Tất cả các thông số theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (trừ các thông số đã giám sát tự động).
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B với các hệ số $K_q = 1,0$ và $K_f = 0,9$.

6.3.2. Chương trình giám sát bùn thải:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực chứa bùn của trạm xử lý nước thải.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr^{6+} , tổng xyanua, tổng dầu mỡ khoáng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

6.3.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

7. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ được phép triển khai xây dựng Dự án sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận giao khu vực biển để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các quy định khác có liên quan trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đảm bảo việc đổ thải phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề tại Mục 1.3 Phụ lục này, không thu hút các dự án công nghiệp không khuyến khích đầu tư theo Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, không khuyến khích đầu tư trên địa bàn Thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước, đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Xây dựng, vận hành hệ thống hồ ứng phó sự cố nước thải có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, đảm bảo không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu các dự án đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu phải thực hiện các thủ tục môi trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện như cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, cơ quan quản lý chức năng và các dự án khác trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố, rủi ro môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.